**HƯỚNG DẪN**

**KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CNC11**

*(Kèm theo văn bản số /SNN-TT,BVTV & QLCL ngày … tháng ..... năm 2021*

*của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

1. **Đặc điểm, nguồn gốc giống**

Giống lúa CNC11 là giống lúa thơm, chất lượng cao do tác giả Đồng Thị Kim Cúc cùng các cộng sự chọn tạo, giống đã được chuyển giao quyền sở hữu cho Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thái Bình từ tháng 01 năm 2019. Là giống ngắn ngày, cảm ôn gieo cấy được cả hai vụ trong năm. Có thời gian sinh trưởng khu vực Bắc bộ vụ xuân 115-125, vụ mùa 95-100 ngày. Chiều cao cây 105- 110 cm, đẻ nhánh khỏe tập trung, gọn khóm. Dạng hạt thon nhỏ, màu vàng sẫm, bông to nhiều hạt(250-300 hạt/bông), xếp xít, tỷ lệ hạt chắc cao. Trọng lượng 1000 hạt 24 - 25 gram. Năng suất trung bình 60 - 65 tạ/ha, thâm canh đạt 65 - 70 tạ/ha. Phẩm chất gạo ngon, cơm thơm, mềm, có vị đậm. Chống đổ trung bình, chịu rét tốt, chịu chua, chịu mặn khá.

**II.** **Kỹ thuật sản xuất**

**1. Thời vụ**

- Vụ Xuân: Gieo mạ từ ngày 25/1-10/2

- Vụ Mùa: Gieo mạ từ ngày 15/5 -15/6

**2. Gieo cấy**

- Lượng giống: 40 – 45 kg/ha.

- Ngâm ủ giống: Đối với giống chuyển vụ (thóc mới thu hoạch): Ngâm 60-72 tiếng, cứ 24 tiếng thay nước 1 lần sau đó đãi sạch, ủ kỹ (như ở vụ xuân), khi nứt nanh (trắng mép đều) thì ngâm ủ bình thường. Đối với giống không chuyển vụ ngâm trong nước sạch 48 tiếng ở vụ xuân, 36 tiếng ở vụ mùa, trong thời gian ngâm cứ 12 tiếng phải đãi và thay nước 1 lần, khi hạt thóc đã hút no nước đãi sạch, để ráo nước rồi đem ủ. Trong quá trình ủ phải thường xuyên kiểm tra, khi mộng đạt yêu cầu thì đem gieo.

*Lưu ý: Che phủ nilon cho luống mạ trong vụ Xuân.*

- Tuổi mạ cấy:

Vụ xuân: Cấy khi mạ được 2 - 3 lá.

Vụ Mùa: Cấy khi mạ được 10 - 12 ngày.

- Mật độ cấy: 30 – 35 khóm/m2, 2 - 3 dảnh/khóm.

**3. Chăm sóc**

- Giữ đủ nước, bón phân sớm cho lúa đẻ sớm, tập trung.

- Bón phân: Giống lúa CNC11 là giống lúa chịu thâm canh, để đạt năng suất cao cần bón phân cân đối, tập trung. Lượng phân bón tùy theo loại đất canh tác.

Lượng phân bón trung bình cho 01 ha:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phân** | **ĐVT** | **Lượng phân** |
| 1 | Phân hữu cơ (đã ủ hoai mục) | kg | 10.000 |
| 2 | Super lân | kg | 500 |
| 3 | Đạm ure | kg | 200 |
| 4 | Kali clorua | kg | 180 |

Cách bón:

Bón lót: Khi bừa cấy, bón 100% phân hữu cơ + phân super lân.

Bón thúc lần 1: Khi lúa bén rễ hồi xanh, bón 2/3 lượng Đạm urê + 1/3 lượng Kali clorua, kết hợp làm cỏ, sục bùn.

Bón thúc lần 2: Khi lúa có khối sơ khởi, bón 2/3 lượng Kali clorua, 1/3 lượng Đạm urê (đối với Đạm ure cần căn cứ vào màu sắc lá để quyết định có bón hay không)

*Đối với phân NPK, hoặc các loại phân bón khác khi sử dụng phải đảm bảo lượng dinh dưỡng nguyên chất tương đương với định mức phân đơn.*

- Phòng trừ sâu bệnh hại: Thường xuyên thăm đồng, kiểm tra phát hiện sớm sâu bệnh hại, áp dụng các biện pháp phòng trừ theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn địa phương.

**4. Thu hoạch:** Gặt kịp thời khi có khoảng 85-90% số hạt/bông đã chín. Phơi khô đến độ ẩm 14%./.